

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP GH2VS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP GH2VS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GH2VS TECHNOLOGY AND SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GH2VS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109636354

3. Ngày thành lập: 17/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 32- DV 14 Khu Đất Dịch Vụ Bằng A , Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 079.984.5555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
2.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cho thuê trang web, dịch vụ truyền thông, tên miền internet hoặc cho thuê ứng dụng, dịch vụ xử lý dữ liệu	6311
3.	Hoạt động thông tấn	6391
4.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
5.	Lập trình máy vi tính Chi tiết :Dịch vụ thực hiện phần mềm. Sản xuất phần mềm máy tính	6201(Chính)
6.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính.	6202
7.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
8.	Hoạt động viễn thông khác	6190
9.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
10.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
11.	Xuất bản phần mềm	5820
12.	Hoạt động xuất bản khác	5819
13.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
16.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
17.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
18.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
19.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
20.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
21.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
22.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
23.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
24.	Sản xuất đồng hồ	2652
25.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Loại trừ đầu giá)	4652
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ đầu giá)	4651
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ đầu giá)	4659
41.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
42.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	9499
43.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

44.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
45.	Cổng thông tin	6312
46.	Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ	5812
47.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Giáo dục nhà trẻ	8511
50.	Giáo dục mẫu giáo	8512
51.	Giáo dục tiểu học	8521
52.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
53.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
54.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
55.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
56.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: đào tạo tin học, đào tạo máy tính; Đào tạo kỹ năng sống; Dạy ngoại ngữ; Đào tạo kỹ năng mềm; - Đào tạo kỹ năng bán hàng, quản trị doanh nghiệp; Đào tạo kỹ năng kinh doanh.	8559
57.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
58.	Quảng cáo	7310
59.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	Xóm 5- Cát Lại, Xã Bình Nghĩa, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	168387305	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		
2	TRẦN THẾ GIANG	Thôn Báng, Xã Đức Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	55.000	550.000.000	55,000	168054447	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	55.000	550.000.000	55,000		

3	ĐỒ CÔNG HƯNG	Thôn Thượng, Xã Điện Xá, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	036090012489
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 168387305

Ngày cấp: 14/02/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Xóm 5- Cát Lại, Xã Bình Nghĩa, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 1510 tòa nhà HH2C bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội